TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2024/DS-ST
Ngày: 22/02/2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh.
- Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 509/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trịnh Thị H, sinh năm 1966, (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Bà Đặng Thị L, sinh năm 1970, (có mặt);
Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ghi ngày 17/11/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trịnh Thị H trình bày:***

Vào năm 2015, do chỗ hàng xóm quen biết tin tưởng nhau nên bà có cho bà Đặng Thị L vay số tiền 20.000.000 đồng (cho vay làm 02 lần: Lần đầu vào ngày 10/5/2015 âm lịch cho bà L vay số tiền 10.000.000 đồng, lần 02 vào ngày 10/5/2017 âm lịch cho bà L vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng). Khi vay, hai bên thỏa thuận lãi suất 2%/tháng và có làm biên nhận nhưng sau này bà đã làm lạc mất biên nhận. Bà L có trả tiền lãi cho bà được 7.200.000 đồng đến năm 2018 thì bà L ngưng không trả lãi cho bà. Đến tháng 04/2023 âm lịch bà L có trả cho bà được 2.000.000 đồng thì ngưng luôn đến nay không trả nữa.

Bà khởi kiện yêu cầu bà Đặng Thị L phải trả cho bà số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ tháng 8/2018 điến khi xét xử là 18.300.000 đồng, yêu cầu trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên hòa giải ngày 25/01/2024 và tại phiên tòa, bà thay đổi yêu cầu khởi kiện, xin rút lại yêu cầu đối với số tiền gốc 2.000.000 đồng và số tiền lãi 18.300.000 đồng. Nay bà chỉ yêu cầu bà Đặng Thị L trả số tiền 18.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

**** Tại biên bản hòa giải ngày 25/01/2024 và tại phiên tòa bị đơn bà Đặng Thị L trình bày:***

Bà có vay của bà Trịnh Thị H 02 lần tiền: Lần đầu vào ngày 10/5/2015 âm lịch vay số tiền 10.000.000 đồng, lần 02 vào ngày 10/5/2018 âm lịch vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Tổng cộng bà vay của bà H 20.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2%/tháng. Khi vay có làm biên nhận do bà H giữ nhưng sau đó bà H đã làm lạc mất biên nhận. Từ khi vay tiền, bà có trả tiền lãi cho bà H được 7.200.000 đồng đến năm 2018 thì ngưng không trả lãi nữa. Đến tháng 04/2023 âm lịch, bà bán được sầu riêng nên có trả cho bà H được 2.000.000 đồng thì ngưng luôn đến nay không trả khoản tiền nào nữa.

Nay bà xác định còn nợ lại bà H số tiền 18.000.000 đồng, bà đồng ý trả cho bà H số tiền này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có khả năng trả một lần nên bà xin được trả dần, mỗi năm trả 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 18.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trịnh Thị H rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Đặng Thị L trả số tiền gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 18.300.000 đồng mà chỉ yêu cầu trả số tiền vay là 18.000.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H đối với số tiền gốc 2.000.000 đồng và tiền lãi 18.300.000 đồng.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trịnh Thị H yêu cầu bị đơn bà Đặng Thị L trả số tiền đã vay. Bà L có địa chỉ tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay

tài sản", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Về nội dung vụ án: Xét giao dịch dân sự về việc cho vay tiền giữa bà H và bà L được hai bên thống nhất thừa nhận, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

Nguyên đơn bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả số tiền vay là có căn cứ bởi bị đơn bà L thừa nhận có vay của bà H số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận nhưng bà H đã làm mất. Sau đó, bà có trả cho bà H tiền lãi là 7.200.000 đồng và số tiền gốc 2.000.000 đồng. Nay bà thống nhất còn nợ lại bà H số tiền 18.000.000 đồng. Như vậy cho thấy, thực tế giao dịch cho vay tiền giữa bà H với bà L đã phát sinh nhưng đến nay bà L vẫn không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu bà L trả lại tiền là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Xét ý kiến của bà L xin trả dần số tiền 18.000.000 đồng, mỗi năm trả 2.000.000 đồng nhưng không được bà H đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 244, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 357; Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H về việc yêu cầu bà Đặng Thị L trả số tiền gốc 2.000.000 đồng và số tiền lãi 18.300.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị H.

Buộc bà Đặng Thị L phải trả cho bà Trịnh Thị H số tiền 18.000.000 đ (Mười tám triệu đồng), ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trịnh Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Đặng Thị L chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

- Bà Đặng Thị L phải chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- H1 lại cho bà Trịnh Thị H số tiền 957.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002092 ngày 28/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Thị Mỹ Nhanh